

PHÁP LAM HUẾ - DI SẢN ĐỘC ĐÁO CỦA TRIỀU NGUYỄN

Nguyễn Xuân Hoa*

Di sản văn hóa triều Nguyễn để lại trên Kinh đô Huế rất phong phú, trong đó Pháp lam Huế là một loại di sản vật thể cung đình độc đáo, chỉ có dưới triều Nguyễn.

Hiểu một cách đơn giản, Pháp lam Huế là sản phẩm được làm bằng đồng hoặc hợp kim đồng, trên bề mặt sản phẩm được tráng một lớp men nèn, trên lớp men nèn là lớp men nhiều màu, trang trí các họa tiết, được đem nung ở nhiệt độ cao để vừa làm tăng giá trị thẩm mỹ, vừa tạo độ bền, có khả năng chống chịu trước sức va đập, hoặc tác động ăn mòn của thời tiết, khí hậu. Sản phẩm Pháp lam Huế được dùng để trang trí nội ngoại thất các cung điện, đền tháp quan trọng, hoặc làm vật dụng sinh hoạt trong cung điện triều Nguyễn.

1. Sự ra đời và nguồn gốc, tên gọi, kiểu thức chế tác của Pháp lam Huế

Pháp lam Huế ra đời vào mùa đông năm 1827 dưới thời vua Minh Mạng. Sách *Đại Nam thực lục* chép việc hằng ngày của các vua, được Quốc Sử Quán triều Nguyễn biên soạn, cho biết “*năm Minh Mạng thứ 8 (1827), mùa đông, tháng 11... đặt Tượng cục Pháp lam. Bọn Vũ Văn Mai, thợ vẽ ở Nội tạo, học được nghề làm đồ pháp lam. Bèn sai đặt cục ấy, hạn cho 15 người, thiếu thì mộ mà sung vào*”⁽¹⁾. Như vậy, chính người thợ vẽ Vũ Văn Mai ở Sở Nội tạo, nơi sản xuất các vật phẩm cung đình triều Nguyễn, bằng cách nào đó, đã học được nghề sản xuất pháp lam, được vua Minh Mạng cho thành lập tổ chức Tượng cục Pháp lam, với biên chế 15 người, cho phép được tự tuyển thợ để sản xuất vật dụng bằng Pháp lam cho triều đình.

Chi tiết sử liệu không cho biết Vũ Văn Mai học nghề làm pháp lam từ đâu, nhưng khảo sát sản phẩm Pháp lam Huế, hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng Pháp lam Huế có kiểu thức chế tác tương tự “họa pháp lang” của vùng Quảng Đông, Trung Hoa, khác với kỹ thuật chế tác pháp lang dạng có các sợi chỉ đồng (kháp ti pháp lang) ở Bắc Kinh, Trung Hoa. Sử liệu cũng không cho biết Vũ Văn Mai sang Trung Hoa học nghề hay trực tiếp học nghề với người Tàu ở Việt Nam. Với cương vị là thợ vẽ ở Sở Nội tạo, rất khó có khả năng Vũ Văn Mai tự đi hoặc được vua cử đi Quảng Đông học nghề. Mặt khác, vào năm 1810, vua Gia Long đã

(*) Thừa Thiên Huế.

(1) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2004). *Đại Nam thực lục*. Tập Hai (Bản dịch Viện Sử học). Nxb Giáo dục. Hà Nội, tr 681.

từng mời ba người thợ làm gạch ngói giỏi ở Quảng Đông đến Huế giúp triều đình sản xuất gạch ngói lưu ly nhiều màu tại gò Long Thọ (Huế)⁽²⁾, có khả năng Vũ Văn Mai học nghề qua một trong những người thợ Quảng Đông này đã ở lại Huế, hay một người thợ gốc Quảng Đông đã đến Huế.

Tuy nhiên, triều Nguyễn không gọi tên sản phẩm này là “pháp lang” như Trung Hoa. Việc cải danh “pháp lang” thành “pháp lam” được một số nhà nghiên cứu giải thích vì triều Nguyễn kiêng tên húy của Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan hoặc Thừa Thiên Cao Hoàng hậu Tổng Thị Lan, vợ chính của vua Gia Long (người Huế phát âm từ “lan” giống từ “lang”). D’Gaide và H. Peyssonneaux (trong bài “*Les Tombeaux de Hué, Prince Kiên Thái Vương - Những lăng tẩm ở Huế. Lăng Hoàng tử Kiên Thái Vương*”)⁽³⁾ còn cho rằng từ “pháp lang” người Trung Hoa dùng để chỉ nước men nhập từ phương Tây là “Fa-lang” tức là “Franc” (ban đầu để chỉ phương Tây, về sau chỉ dùng để gọi nước Pháp), chứ không phải là một từ diễn đạt về ý nghĩa của sản phẩm. Dù với lý do gì, nhưng khi triều Nguyễn đặt tên mới cho sản phẩm này là “pháp lam”, với hai chữ Hán Việt “pháp” và “lam” đều viết có bộ “ngọc” (khác hẳn cách viết của người Trung Hoa) cũng vừa biểu thị tính chất sang trọng, quý như ngọc của sản phẩm này, vừa thể hiện một lối suy nghĩ độc lập, linh hoạt của người Việt Nam khi sử dụng chữ Hán Việt.

Thật ra, Trung Hoa không phải là nước duy nhất sản xuất pháp lang. Sản phẩm này có gốc gác từ các nước Ba Tư, Anh, Pháp, Đức... được truyền vào Trung Hoa theo hai đường: Quảng Đông là cửa ngõ du nhập công nghệ chế tác Họa pháp lang (Esmaux hay Painted enamel) do các tu sĩ dòng Tên từ vùng Limoges ở Pháp và vùng Battersea ở Anh, mang vào cuối thế kỷ XVII; Kỹ nghệ *kháp ti pháp lang* (Cloisonné) lại từ xứ Byzantine, du nhập vào Trung Hoa qua ngã Tây Vực, theo vó ngựa viễn chinh của quân Mông Cổ.

Người Trung Hoa đã dựa vào cách chế tạo thai cốt và kỹ thuật phủ men màu, vẽ họa tiết, để chia pháp lang thành bốn loại:

- Kháp ti pháp lang là loại tráng men có dán các sợi chỉ đồng để ngăn màu men không trộn lẫn vào nhau.
- Họa pháp lang làm theo kiểu vẽ trên nền men như tác phẩm hội họa.
- Tạm thai pháp lang có cốt làm bằng vàng, hay bạc, đồng, chạm trổ công phu.
- Thấu minh pháp lang là loại có phủ lớp men trong suốt ngoài lớp men màu.

⁽²⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2004). *Đại Nam thực lục*. Tập Một. (Bản dịch Viện Sử học). Nxb Giáo dục. Hà Nội, tr. 801.

⁽³⁾ BS Gaide và H. Peyssonneaux. “Những lăng tẩm ở Huế. Lăng Kiên Thái Vương” (Bản dịch Hà Xuân Liêm). *Những người bạn Cổ đô Huế (B.A.V.H)*. Tập XII, năm 1925. Nxb Thuận Hóa. Huế. 2002.

Pháp lam Huế là dạng Họa pháp lang phổ biến ở vùng Quảng Đông, gần với Việt Nam (người Nhật cũng có pháp lang làm theo kỹ thuật *thấu minh pháp lang*, được Nhật Bản đặt tên là “thất bửu thiêu”, bảy thứ quý thiêu đốt mà thành).

2. Đặc điểm và giá trị nghệ thuật của Pháp lam Huế

Pháp lam Huế được sản xuất bởi tổ chức Tượng cục của triều Nguyễn nên sản phẩm mang tính cung đình, chủ yếu dành để phục vụ theo nhu cầu của triều đình. Vì vậy, khác với người Trung Hoa, hay người Nhật và người phương Tây, chỉ xem pháp lang như một loại sản phẩm phục vụ sinh hoạt, hoặc vật dụng thờ tự, hay hàng hóa trang sức, lưu niệm; triều Nguyễn đã sử dụng Pháp lam Huế như một loại vật liệu kiến trúc sang trọng để trang trí ngoại thất, nội thất các công trình; đồng thời lại chế tác thành các loại sản phẩm dùng trong sinh hoạt và thờ tự ở hoàng cung. Căn cứ vào mục đích sử dụng, chúng ta có thể phân Pháp lam Huế thành bốn loại:



Hình 1: Pháp lam được phục chế để tu bổ nghi môn trước Điện Thái Hòa.
Ảnh: Xuân Hoa sưu tầm.

- Pháp lam dùng trong trang trí ngoại thất các cung điện, lăng tẩm, chùa tháp: đây là những sản phẩm cỡ lớn, tạo hình rồng, phượng, hồ lô, bình rượu, hoa lá, phong cảnh, thơ văn, họa tiết trang trí truyền thống... gắn trên các bờ nóc, bờ quyết, cổ diềm tại các cung điện, lăng tẩm, chùa tháp quốc tự, như bình hồ lô trên nóc điện Thái Hòa, Thê Miếu (Đại Nội), rồng ở đầu mái Hoàng Thạch Môn (lăng Minh Mạng), Điện Bửu Đức (lăng Thiệu Trị), Điện Hòa Khiêm (lăng Tự Đức), Điện Ngung Hy (lăng Đồng Khánh), mái tháp Phước Duyên (chùa Thiên Mụ), họa tiết trang trí tại một số nghi môn ở Đại Nội và các lăng...

- Pháp lam trang trí nội thất: phần lớn là những bức hoành phi, câu đối, bình hoa, chóc, liên ba, phần dưới cột nhà...

- Pháp lam gia dụng: như khay trà, chén trà, bình trà, bình rượu, đầu hồ, tô, chén, tiếm đựng thức ăn, quả hộp đựng mứt, hộp phấn, ống điếu thuốc Lào...



Hình 2: Bình rượu Pháp lam Huế.
Ảnh: Xuân Hoa sưu tầm.

Cũng theo lời bà, xưởng pháp lam Huế được đặt tại khu Canh Nông trong Thành nội (gần Trường Đại học Nông Lâm sau này). Đến nay, tôi chỉ biết đích rằng, ngày trước, ở đó từng có xưởng đúc đồng và chính xưởng này đã cho ra lò các “Cửu đỉnh” trong *Thế Miếu*.⁽⁴⁾ D’Gaide và H. Peyssonneaux trong bài viết năm 1925 trên *B.A.V.H* cũng cho biết: “Một thông tục cho rằng đã có một xưởng chế đồ tráng men (pháp lam) tại Đồng Hới. Chúng tôi không thể xác nhận điều này”, nhưng vẫn cho biết “đã có tại Đại Nội một xưởng làm đồ sứ tráng men (pháp lam)”.

Họa sĩ Phạm Đăng Trí cho rằng Pháp lam Huế là sản phẩm có cốt bằng đồng mỏng, các hình vẽ trên mặt ngoài thường được thể hiện bằng loại men màu có chất trong, trên nền đen trắng, dày khoảng một milimét. Mặt nào không có hình vẽ thì tráng men đều màu. Do cốt đồng và lớp men tráng hơi mỏng, nên hiện vật Pháp lam Huế có phần nhẹ hơn so với sản phẩm của lò Quảng Đông.

Về các mảng đề tài trang trí, ngoài các sản phẩm tạo hình rồng, phụng, bình hồ lô... trang trí ở ngoại thất các cung điện, Pháp lam Huế còn có những đề tài về

- Pháp lam thờ tự: lư hương, quả bông, chân đế quả bông, coi trầu, bình rượu cúng, giá đĩa...

Các loại pháp lam đồ gia dụng hoặc thờ tự thường được thực hiện một cách tinh xảo, có tính thẩm mỹ cao. Trong số đó, có những sản phẩm được ghi rõ năm chế tạo (niên tạo) Minh Mạng hoặc Thiệu Trị.

Công xưởng chế tác Pháp lam Huế đặt ở đâu, đến nay vẫn chưa xác định được rõ ràng. Họa sĩ Phạm Đăng Trí, giảng viên Trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế, Trường Đại học Nghệ thuật Huế, người đã nghiên cứu sâu về Pháp lam Huế, trong bài “Quanh các pháp lam Huế suy nghĩ về màu sắc” cho biết: “Theo lời bà tôi, ngày trước có xưởng làm đồ tráng men (pháp lam) ở Ái Tử (Quảng Trị). Năm 1964, nhân viếng chùa tại đây, tôi có hỏi đồng bào địa phương, nhưng không còn ai hay biết nữa.

⁽⁴⁾ Phạm Đăng Trí. “Quanh các pháp lam Huế suy nghĩ về màu sắc”. *Tạp chí Sông Hương*. Số 333. Tháng 11-2016. Huế.



Hình 3: Pháp lam Huế loại đồ gia dụng. Ảnh: Xuân Hoa sưu tầm.

điển tích truyền thống như sĩ - nông - công - thương, ngư - tiều - canh - mục, Nho - y - lý - bốc, Tứ linh, Bát bửu, Hoa điều...; các đề tài hoa lá quả như hoa Sen, hoa Cúc, hoa Mai, hoa Thụ, hoa Chanh, hoa Phù dung...; các đề tài cây cảnh như Tùng, Trúc, Bách, Nho lưu ly...; các loại hình chim thú như Phụng, Tri, Cú, Sóc...



Hình 4: Pháp lam có hiệu đề Minh Mạng. Ảnh: Xuân Hoa sưu tầm.

Màu sắc trên Pháp lam Huế, nhìn tổng thể thường có sắc độ thiên về tươi sáng, sử dụng các loại màu từ đơn sắc đến hòa sắc và có sự phân biệt trong cách pha màu giữa các loại: với nhóm đồ tế tự thì thường dùng các màu đỏ, vàng chanh, trắng, xanh đậm; với nhóm đồ gia dụng phần lớn là các màu lam, hồng tía, xanh lục, nâu nhạt. Đặc biệt, cách hợp sắc của Pháp lam Huế là sử dụng màu tương phản, với những gam màu chủ đạo: vàng - chàm, hỏa hoàng - xanh, đỏ tía - bích ngọc, hồ phách - xanh phi thúy (bleu cyané), vàng lục - tím, vàng - chàm, cam vàng - xanh, đỏ lục - xanh, tím - đỏ lục... tạo được ấn tượng lộng lẫy, nhưng lại trang nhã, quý phái.

Pháp lam thời Minh Mạng ngoài dòng men ngũ sắc còn có dòng men xanh trắng, có kiểu dáng và phong cách trang trí rất giống đồ sứ ký kiểu, với đề tài

phong cảnh sơn thủy, Hoa điều, Tứ linh. Riêng pháp lam thời Thiệu Trị đường nét trang trí rất sắc sảo, màu không bị nhòe, màu sắc lại có thêm nét đặc thù, nổi bật là cách phân bố các đốm màu tươi, tạo ra chất màu trong trẻo. Pháp lam thời Tự Đức thường bị thô, nước men không được mịn.

Trải qua gần hai thế kỷ, màu sắc và hình thái các chi tiết trang trí pháp lam, đặc biệt là trên các công trình ở ngoại thất các cung điện, lăng tẩm, dù từng bị bão tố, mưa dầm, nắng hạn, thời tiết khắc nghiệt tác động liên tục, nhưng hầu hết vẫn giữ được nét màu tươi tắn, lấp lánh những gam màu truyền thống vàng chanh, hồng phấn, xanh đậm, xanh lam, lục non, tím, đỏ... Tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế hiện còn lưu giữ khoảng hơn 100 cổ vật Pháp lam Huế. Đồ Pháp lam Huế còn được trưng bày tại Bảo tàng Dân tộc học Berlin, Bảo tàng Dân tộc học Muenchen (Đức), Bảo tàng Mỹ thuật Rennes (Pháp) và trong một số bộ sưu tập của các nhà sưu tầm cổ vật trong và ngoài nước.

3. Quá trình suy thoái và phục hồi của Pháp lam Huế

Pháp lam Huế ra đời dưới thời Minh Mạng, phát triển cao dưới thời Thiệu Trị (1841 - 1847), Tự Đức (1847 - 1883). Sau thời kỳ kinh đô thất thủ (1885), Pháp lam Huế vẫn còn tồn tại với các sản phẩm trang trí trên Điện Ngưng Hy (lăng vua Đồng Khánh), lăng Kiên Thái Vương được xây dựng dưới thời Thành Thái (1889 - 1907) và nâng cấp dưới thời Khải Định (1916 - 1925). Tuy nhiên, trong bối cảnh triều đình nhà Nguyễn đã mất thực quyền, các Tượng cục không còn hoạt động như thời chưa bị Pháp bảo hộ, sản xuất pháp lam bị đình đốn, nhưng vẫn chưa mất hẳn. Mãi đến năm 1925, khi viết bài về lăng Hoàng tử Kiên Thái Vương (và điện thờ vua Đồng Khánh), D'Gaide và H. Peyssonneaux đã nhờ Võ Liêm giúp đỡ, được gặp trực tiếp “*một người biết thấu đáo việc thực hành tráng men (pháp lam)*”. Như vậy, phải sau thời kỳ vua Khải Định đại trùng tu Điện Ngưng Hy nhiều năm, việc sản xuất Pháp lam Huế mới thực sự bị đình trệ và mai một dần.

Sau năm 2000, khi nhu cầu tu bổ phục hồi các di tích Cung đình Huế, trong đó có các chi tiết bằng pháp lam, đòi hỏi cần phải nghiên cứu để phục hồi các sản phẩm Pháp lam Huế. Một số nhóm chuyên gia đã dày công nghiên cứu chất liệu pháp lam cổ, xây dựng kỹ thuật chế tác, nhằm khôi phục Pháp lam Huế trong điều kiện các bí quyết sản xuất đã thất truyền. Kết quả nhóm của Đỗ Hữu Triết đã thực hiện thành công, tạo điều kiện để anh bảo vệ Luận án Thạc sĩ với đề tài “Phục dựng Pháp lam Huế” năm 2005; là cơ sở hình thành Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thái Hưng, nơi giữ lửa nghề truyền thống Pháp lam Huế. Đây là công ty duy nhất ở Việt Nam sản xuất Pháp lam Huế; vừa cung cấp sản phẩm pháp lam phục vụ tu bổ các công trình kiến trúc Cung đình Huế, vừa phục vụ nhu cầu của du khách khi đến Huế, liên kết với các tour du lịch đón khách tham quan, trải nghiệm chế tác sản phẩm, cung cấp hàng pháp lam lưu niệm.



Hình 5: Pháp lam Huế trên bờ nóc Điện Ngưng Hy lăng Đồng Khánh (được tái thiết thời Khải Định). Ảnh: Xuân Hoa sưu tầm.

Sản phẩm Pháp lam Huế được sản xuất hiện nay là một dạng hàng hóa thủ công mỹ nghệ cao cấp, tích hợp nhiều ngành nghề thủ công như đúc đồng, chạm kim loại, làm kim hoàn, vẽ sơn mài, sơn dầu..., với sự trợ giúp nhỏ từ máy móc. Đỗ Hữu Triết và các cộng sự đã tìm tòi mở hướng ứng dụng nghệ thuật pháp lam sang các lĩnh vực mới như sáng tác tranh pháp lam theo chủ đề truyền thống lẫn hiện đại; sản xuất các mặt hàng lưu niệm, các sản phẩm có tính ứng dụng trong kiến trúc, xây dựng và đời sống; kết hợp pháp lam với sơn mài, sơn dầu... thể hiện tính thẩm mỹ và đặc trưng của văn hóa Huế, văn hóa Việt Nam, nhưng vẫn mang hơi thở mới và chứa đựng giá trị độc đáo của Pháp lam Huế.

N.X.H.

TÓM TẮT

Pháp lam Huế là di sản độc đáo của triều Nguyễn, ra đời năm 1827 dưới thời Minh Mạng. Dù bắt nguồn từ kỹ thuật ở vùng Quảng Đông, Trung Hoa, nhưng Pháp lam Huế có những đặc trưng riêng. Không chỉ là các sản phẩm tinh xảo về gia dụng và thờ tự ở cung đình, Pháp lam Huế còn là những vật liệu kiến trúc đẹp để trang trí các cung điện, chùa tháp. Cuối thời Khải Định, Pháp lam Huế bị mai một và thất truyền, gần đây đã được khôi phục, trở thành một sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch và góp phần tu bổ di tích Cố đô Huế.

ABSTRACT

HUẾ ENAMELS – UNIQUE HERITAGE OF NGUYỄN DYNASTY

Huế Enamels are an unique heritage of the Nguyễn Dynasty, born in 1827 under the reign Minh Mạng. Although they derived from technology in Guangdong, China, but have their own characteristics. They are not only the sophisticated household and imperial worship products but also beautiful architectural materials to decorate palaces, pagodas. At the end of the Khải Định period, Huế Enamels have been disappeared, recently restored, becoming a handicraft product for tourism and contributing to the restoration of the heritage's Huế Ancient Capital.